

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII
(Dùng cho Thí sinh tham gia Hội thi “Tuyên truyền Nghị quyết Đại hội
Đảng toàn quốc lần thứ XII và nghị quyết đại hội đảng các cấp”)

Chuyên đề 1: Tư tưởng chỉ đạo, động lực và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong 5 năm tới.

*** Câu hỏi 1: Chủ đề và phương châm chỉ đạo của Đại hội XII của Đảng?**

Trả lời:

- Mỗi kỳ Đại hội Đảng đều có một chủ đề. Chủ đề Đại hội XII của Đảng là: *“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*. Đây cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị tại Đại hội.

- Phương châm chỉ đạo Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII là:

“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”

*** Câu hỏi 2: Mục tiêu tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm tới (nhiệm kỳ 2016 - 2020) được xác định như thế nào?**

Trả lời:

- Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

*** Câu hỏi 3: Nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm tới (nhiệm kỳ 2016 - 2020) được xác định như thế nào?**

Trả lời:

(1) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

(2) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh

bạch trong quản lý kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp.

(3) Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển của đất nước.

(4) Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

(5) Quản lý tốt sự phát triển xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

(6) Khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(7) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(8) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

(9) Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

(10) Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh.

(11) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(12) Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa...

Chuyên đề 2: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển nền kinh tế tri thức.

** Câu hỏi 1: Những giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội?*

Trả lời:

- Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.
- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển, vận hành thông suốt, hiệu quả, đồng bộ và khả thi các loại thị trường và bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.
- Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường. Đồng thời, Nhà nước sử dụng thể chế, các nguồn lực, công cụ điều tiết, cơ chế, chính sách phân phối, phân phối lại để phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội.
- Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao năng lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại trong điều kiện đất nước phát triển và hội nhập quốc tế, chú trọng nâng cao năng lực trọng tài.
- Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính, tiền tệ, bất động sản, lao động, khoa học, công nghệ... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách và có giải pháp phù hợp tạo điều kiện thuận lợi phát triển bền vững thị trường bất động sản, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả.
- Phát triển thị trường lao động, bảo đảm đồng bộ, liên thông, minh bạch và tạo thuận lợi cho việc tự do dịch chuyển lao động.
- Phát triển tự do thị trường khoa học, công nghệ. Có cơ chế, chính sách phù hợp để đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ và phát triển giao dịch.
- Thực hiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công. Đa dạng hình thức xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công.
- Điều hành hiệu quả chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế.
- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại chính sách thu, chi ngân sách nhà nước.
- Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phân bổ vốn theo kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình hạ tầng trọng điểm, cấp thiết.
- Phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu phù hợp, phấn đấu cân bằng thương mại bền vững.

- Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với tất cả các lợi hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế, đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

** Câu hỏi 2: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định như thế nào?*

Trả lời:

** Về phương hướng:*

- Tiếp tục thống nhất nhận thức nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường.

- Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh. Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong phát triển kinh tế-xã hội.

** Về mục tiêu:*

Đến năm 2020, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững; chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; bảo đảm tính công khai, minh bạch, tính dự báo được thể hiện trong xây dựng và thực thi thể chế kinh tế, tạo điều kiện ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

** Câu hỏi 3: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong thời gian tới cần phải làm gì?*

Trả lời:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu; huy động và phân bổ có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển.

- Tập trung xây dựng nền công nghiệp và thương hiệu công nghiệp quốc gia với tầm nhìn trung, dài hạn, có lộ trình cho từng giai đoạn phát triển.

- Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, đạt tốc độ tăng trưởng của cả nền kinh tế.

- Phát triển mạnh kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp dầu khí, đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá, kinh tế hàng hải (kinh doanh dịch vụ cảng biển, đóng và sửa chữa tàu, vận tải biển), du lịch biển, đảo.

- Thống nhất quản lý tổng hợp chiến lược, quy hoạch phát triển trên quy mô toàn bộ nền kinh tế, vùng và liên vùng. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, trong đó ưu tiên phát triển các vùng kinh tế động lực, đồng thời có chính sách hỗ trợ phát triển các vùng còn nhiều khó khăn. Đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền, gắn với phạm định và nâng cao trách nhiệm của trung ương và địa phương. Xây dựng một số đặc khu kinh tế để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế phát triển vùng có tính đột phá.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch.

- Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ với một số công trình hiện đại. Ưu tiên và đa dạng hóa hình thức đầu tư cho các lĩnh vực trọng tâm.

Chuyên đề 3: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

** Câu hỏi 1: Phương hướng, nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực được Đại hội XII đề ra như thế nào?*

Trả lời:

- Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn.

- Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động.

- Phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo.

- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng kho học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

** Câu hỏi 2: Những định hướng lớn về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ?*

Trả lời :

- Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ phát triển của các nhóm nước dẫn đầu ASEAN; đến năm 2030, có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến thế giới.

- Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ; xây dựng một số trung tâm nghiên cứu hiện đại.

- Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp mở rộng hình thức liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông.

- Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng góp.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia.

** Câu hỏi 3: Những giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ ?*

Trả lời:

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân.

- Đổi mới khung chương trình, quan tâm hơn đến yêu cầu tăng cường kỹ năng sống, giảm tải nội dung trong các bậc học phổ thông; nâng cao kiến thức chuyên sâu và tác phong công nghiệp trong đào tạo nghề; phát huy tư duy sáng tạo, năng lực tự nghiên cứu ở bậc đại học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thu hút các nhà khoa học tham gia giảng dạy.

- Phát triển hợp lý và bảo đảm bình đẳng giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập. Hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng giúp học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi. Có cơ chế đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

- Tăng cường quản lý nhà nước về nguồn nhân lực, gắn kết cung - cầu. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo điều kiện hỗ trợ dịch chuyển lao động và phân bố lao động hợp lý, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ.

- Có cơ chế đặc thù để phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ trọng điểm theo mô hình tiên tiến và triển khai những dự án khoa học, công nghệ quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước và có cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Có chính sách đào tạo, phát triển, trọng dụng và tôn vinh đội ngũ khoa học, công nghệ. Khuyến khích các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ tại Việt Nam.

Chuyên đề 4: Quản lý, phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

** Câu hỏi 1: Phương hướng, nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xây dựng con người được đề ra như thế nào?*

Trả lời:

- Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*".

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, đạo đức, lối sống.

- Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật.

- Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa.
- Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa.
- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa.
- Đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, xây dựng con người.

** Câu hỏi 2: Những định hướng lớn về quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội?*

Trả lời:

- Chú trọng xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội; ngăn chặn, giải quyết những vấn đề dư luận bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội.
- Thực hiện các giải pháp, chính sách và quản lý để khắc phục từng bước sự mất cân đối về phát triển đối với từng lĩnh vực, từng vùng, bảo đảm sự hài hòa cả trong phát triển, hưởng thụ; bảo đảm cơ cấu giai tầng xã hội, dân cư, ngành nghề hợp lý.
- Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
- Giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về tiền lương, tiền công, khắc phục cơ bản những bất hợp lý.
- Coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; xây dựng gia đình hạnh phúc. Phát triển hệ thống y tế dự phòng và các dịch vụ y tế hiện đại. Phát triển y học dân tộc.
- Tiếp tục bảo đảm công bằng, giảm chênh lệch mới trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân giữa các địa bàn, các nhóm đối tượng. Có chính sách hợp lý trong đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ y tế.

** Câu hỏi 3: Những giải pháp chủ yếu để phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân?*

Trả lời:

- Phát triển bền vững văn hóa, xã hội; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc, lồng ghép hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng ngành, từng địa phương.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công. Rà soát, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã

hội. Chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Cải cách chính sách tiền lương, tiền công theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với tăng năng suất lao động. Nghiên cứu điều chỉnh tuổi nghỉ hưu phù hợp. Tăng cường quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam. Thực hiện tốt chính sách bảo hộ lao động.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải bệnh viện. Chú trọng phát triển nhân lực y tế trình độ cao, tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, thí điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công - tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp dược và y học cổ truyền. Tăng cường quản lý thuốc chữa bệnh. Đẩy mạnh công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Chú trọng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Cùng với nâng cao chất lượng cuộc sống, phấn đấu tuổi thọ trung bình đến năm 2020 đạt 74 đến 75 tuổi.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, giữ gìn bản sắc tốt đẹp của dân tộc. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật; làm tốt công tác bảo vệ bản quyền tác giả. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

- Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của Nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, xã hội.

Chuyên đề 5: Tăng cường quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

** Câu hỏi 1: Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam trong 5 năm 2016 - 2020 bao gồm những nội dung nào?*

Trả lời:

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững.

- Đánh giá đầy đủ, hạch toán tài nguyên trong nền kinh tế; quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Chú trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên do chủ quan con người gây ra.

- Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững.

- Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.

- Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.

- Tăng cường phổ biến pháp luật và tuyên truyền trong xã hội về bảo vệ môi trường, tài nguyên và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2020, có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

** Câu hỏi 2: Nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu của nước ta trong 5 năm 2016 - 2020?*

Trả lời:

** Về bảo vệ môi trường:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, tăng cường phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên.

- Hạn chế, tiến tới khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không để phát sinh thêm những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa cùng với việc bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư cho các công trình trọng điểm phục hồi môi trường dân sinh.

** Về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:*

- Chủ động xây dựng triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chương trình kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai cho từng giai đoạn.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ.

- Đầu tư thích đáng và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế cho các công trình trọng điểm quốc gia, các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn... Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giảm mức phát thải khí nhà kính.

** Câu hỏi 3: Những giải pháp chủ yếu để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường?*

Trả lời:

- Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang; phát huy vai trò của cộng đồng, của doanh nghiệp và tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ và xử lý môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng bền vững, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.

Chuyên đề 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

** Câu hỏi 1: Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giai đoạn 2016 - 2020 như thế nào?*

Trả lời:

- Khoa học, công nghệ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Kinh tế thị trường; tiến bộ, công bằng xã hội; dân chủ, pháp quyền; hợp tác và đấu tranh vì lợi ích quốc gia, vì hòa bình - phát triển và cùng giải quyết những thách thức toàn cầu là xu hướng chung của nhân loại.

- Kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều khó khăn. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là trung tâm phát triển năng động của kinh tế thế giới. Vai trò trung tâm kết nối của ASEAN trong các thiết chế khu vực tiếp tục được khẳng định nhưng còn nhiều thách thức.

- Hòa bình và hợp tác phát triển là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa cực đoan, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố tiếp tục gia tăng. Các nước lớn tăng cường sức mạnh quan sự và cạnh tranh chiến lược trong khu vực ngày càng quyết liệt. Tranh chấp lãnh thổ, đặc biệt là tranh chấp trên Biển Đông diễn biến gay gắt, phức tạp.

- Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tăng cường liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, nhất là trong thương mại, đầu tư, nhân lực, khoa học, công nghệ. Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng, nhất là hội nhập kinh tế. Việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với việc hình thành cộng đồng ASEAN trong năm 2015 mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

- Sau 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy 5 năm qua đã đạt được những thành quả quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn rất nặng nề. Nhu cầu đầu tư cho phát triển nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc vì sự phát triển bền vững rất lớn, nhưng nguồn lực còn hạn hẹp.

*** Câu hỏi 2:** *Nhiệm vụ trọng tâm về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới?*

Trả lời:

(1) *Củng cố quốc phòng giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt.*

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thông và phi truyền thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh vào vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình ổn định để phát triển bền vững đất nước.

- Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

(2) *Để tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới cần thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:*

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo.

- Xây dựng “Thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân.

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

- Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình. Kiên quyết giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế - xã hội trong mọi tình huống.

- Xây dựng củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ biên giới biển đảo.

- Tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

** Câu hỏi 3: Những giải pháp chủ yếu để tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội?*

Trả lời:

- Thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội và môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ đất nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đẩy mạnh tuyên truyền trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ phải đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, nhất là ở những vị trí trọng yếu, chiến lược.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hòa bình, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, khẩn trương hoàn thành phân định biên giới. Tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường an ninh, an toàn thông tin mạng. Đảm bảo trật tự, an toàn và giảm tai nạn giao thông.

Chuyên đề 7: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

** Câu hỏi 1: Phương hướng và những nhiệm vụ trọng tâm trong việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, lý luận trong thời gian tới?*

Trả lời:

(1) Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị:

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới.

- Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; Giữ vững bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực hoạch định đường lối chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

- Hoàn thiện cơ chế, quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

(2) *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận:*

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; “tự diễn biến”; “tự chuyển hoá”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

- Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định phát triển đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng.

** Câu hỏi 2: Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong việc rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng trong thời gian tới?*

Trả lời:

- Tập trung thực hiện mục tiêu “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

- Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan đơn vị.

- Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức Đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

** Câu hỏi 3: Những giải pháp chủ yếu để phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí?*

Trả lời:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

- Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy phòng, chống tham nhũng.

- Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Thiết lập cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả. Phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, phát huy vai trò và trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghiêm trị những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng.